

**CÔNG KHAI CAM KẾT
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2015 - 2016**

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Các chuẩn đầu ra đã công bố

Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo được công bố tại địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://www.uel.edu.vn>.

b. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm: 96%.

c. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Trường Đại học Kinh tế - Luật đã tiến hành tự đánh giá cơ sở đào tạo và đánh giá ngoài nội bộ Đại học Quốc gia TP HCM ngày vào tháng 11 năm 2015.

Trường đã thực hiện đánh giá nội bộ và ngoài nội bộ ĐHQG-HCM theo bộ tiêu chuẩn AUN- QA đối với 10 chương trình giáo dục, gồm: Kinh tế học, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế và Quản lý công, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin, Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế, Luật Dân sự. Trong đó, 3 chương trình chương trình Kinh tế đối ngoại, chương trình Tài chính – Ngân hàng và Kinh tế học đã được AUN đánh giá và công nhận chuẩn chất lượng AUN-QA.

2. Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Đội ngũ nhà giáo

TT	Nội dung	Chia theo trình độ đào tạo							
		Tổng số	Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	221	1	17	54	149	0	0	0
1	Khoa Kinh tế	31	0	7	5	19	0	0	0
2	Khoa Kinh tế đối ngoại	22	0	0	7	15	0	0	0
3	Khoa Tài chính - Ngân hàng	26	1	2	9	14	0	0	0
4	Khoa Kế toán - Kiểm toán	19	0	1	2	16	0	0	0



5	Khoa Quản trị kinh doanh	31	0	2	9	20	0	0	0
6	Khoa Hệ thống thông tin	18	0	0	5	13	0	0	0
7	Khoa Luật	19	0	2	5	12	0	0	0
8	Khoa Luật kinh tế	24	0	2	6	16	0	0	0
9	Bộ môn Ngoại ngữ	15	0	0	0	15	0	0	0
10	Bộ môn Toán Kinh tế	16	0	1	6	9	0	0	0

b. Cơ sở vật chất năm học 2015 - 2016

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số
I	Diện tích đất đai cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	Ha	17,12
II	Số cơ sở đào tạo	Cơ sở	3
III	Diện tích sàn xây dựng	m2	17.449
IV	Giảng đường/ Phòng học	m2	10.381
1	Số phòng học	Phòng	70
2	Diện tích	m2	10.381
V	Diện tích hội trường	m2	2.110
VI	Phòng máy tính	Phòng	6
1	Diện tích	m2	587
VII	Phòng học ngoại ngữ	Phòng	11
1	Số phòng học	Phòng	11
2	Diện tích	m2	569
VIII	Thư viện	Phòng	3
1	Diện tích	m2	740
IX	Phòng làm việc	Phòng	54
1	Diện tích	m2	2.469
X	Phòng thực tập, thực hành	Phòng	3
1	Diện tích	m2	361
XI	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		Dùng chung ĐHQG
1	Số sinh viên ở trong ký túc xá	Sv	2.804
2	Diện tích	m2	9.800
3	Số phòng	Phòng	400
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m2/sv	4.3
XII	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở đào tạo quản lý	m2	934
XIII	Diện tích nhà văn hóa	m2	Dùng chung ĐHQG
XIV	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m2	Dùng chung ĐHQG
XV	Diện tích bể bơi	m2	Dùng chung ĐHQG
XVI	Diện tích sân vận động	m2	2.000

3. Công khai thu chi tài chính

a. Mức thu học phí 2015 – 2016

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 (mức thu

học phí sẽ tăng theo lũy tiến 10%/năm), Trường Đại học Kinh tế - Luật xác định mức thu học phí năm học 2015-2016 đối với các hệ đào tạo như sau:

Trình độ đào tạo	Phương thức đào tạo	Đơn vị tính	Mức thu (1.000 đ)
1. Đào tạo tiến sĩ	Tập trung	Năm/HV	
	Không tập trung	Năm/HV	18.200
2. Đào tạo thạc sĩ	Tập trung	Năm/HV	
	Không tập trung	Năm/HV	13.750
3. Đào tạo đại học	Chính quy	Năm/SV	6.100
	Vừa làm – vừa học, Văn bằng 2	Năm/SV	9.150

b. Tổng thu năm 2014:

Nội dung	Tỷ đồng
Từ Ngân sách	27,732
Từ học phí, lệ phí	59,769
Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	2,487
Từ nguồn khác	21,514
Tổng	111,503

4. Về hình thức và địa điểm công khai

- Trang thông tin điện tử của Trường ĐH Kinh tế - Luật : <http://www.uel.edu.vn>.
- Tại bảng thông báo của Trường.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Trường (để biết);
- Ban Biên tập web (để thông báo trên website);
- Lưu VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN TIẾN DŨNG